

VIETNAM DAILY

[Điểm nhấn thị trường]

TTCK Việt Nam tăng điểm nhờ diễn biến tăng mạnh ở chỉ số VN30 Index nhờ lực cầu gia tăng đột ngột trong phiên ATC

[Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF]

Các HĐTL giảm điểm trái ngược với diễn biến tăng ở thị trường cơ sở

[Cổ phiếu tác động đến thị trường]

VIC, HPG

[Quan điểm đầu tư]

Sau khi tích lũy vị thế ngắn hạn trong nhịp điều chỉnh, NĐT tiếp tục được khuyến nghị tạm dừng lại quan sát những tín hiệu rõ ràng hơn

16/07/2020

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	876.83	+0.80
VN30	819.83	+1.19
HĐTL VN30F1M	816.00	-0.12
HNXIndex	115.59	-0.28
HNX30	219.50	+0.50
UPCoM	57.03	+0.09
USD/VND	23,185	+0.05
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	2.85	+5
Lãi suất qua đêm (%)	0.19	+9
Dầu (WTI, \$)	40.68	-1.26
Vàng (LME, \$)	1,804.73	-0.31

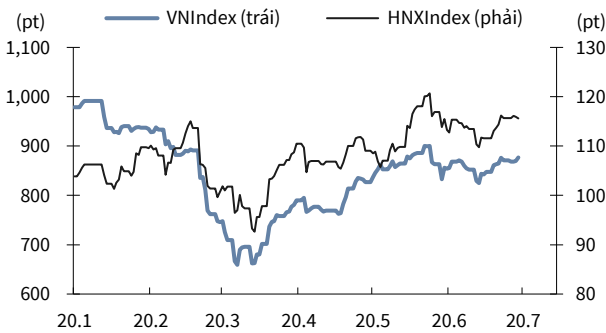


Điểm nhấn thị trường

VNIndex	876.83 (+0.80%)
KLGD (triệu CP)	220.9 (+0.6%)
GTGD (triệu US\$)	185.3 (-3.8%)
HNXIndex	115.59 (-0.28%)
KLGD (triệu CP)	31.4 (+5.3%)
GTGD (triệu US\$)	15.7 (+17.5%)
UPCoM	57.03 (+0.09%)
KLGD (triệu CP)	10.9 (-31.1%)
GTGD (triệu US\$)	6.5 (-14.2%)
NĐTNN mua ròng (triệu US\$)	-1.1

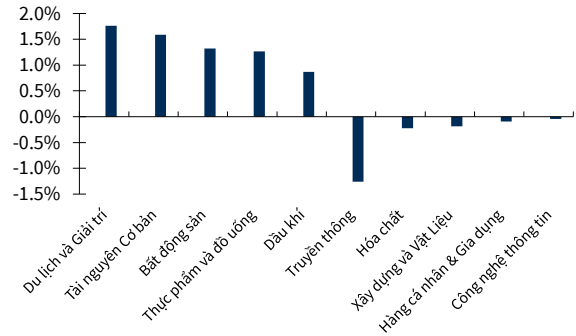
TTCK Việt Nam tăng điểm trong phiên hôm nay nhờ diễn biến tăng mạnh ở chỉ số VN30 Index nhờ lực cầu gia tăng đột ngột trong phiên ATC. Với việc hôm nay là phiên đáo hạn HĐTL F2007, nhiều khả năng việc nhà đầu tư đảo ngược vị thế đầu cơ chênh lệch giá thông qua việc mua lại cổ phiếu trong rổ VN30, và cover vị thế long ở F2007 khiến rổ chỉ số VN30 Index tăng mạnh vào cuối phiên. Cổ phiếu hàng không VJC (+3.9%) tăng mạnh sau thông tin Chính phủ xem xét mở lại 6 đường bay quốc tế bao gồm Seoul (Hàn Quốc), Tokyo (Nhật Bản), Đài Loan, Quảng Châu (Trung Quốc), Viêng Chăn (Lào), Phnôm Pênh (Campuchia). Trong khi đó, MSH (-6.9%) giảm sàn sau thông tin có khả năng mất khoản phải thu 166 tỷ do khách hàng lớn tại Mỹ nộp đơn xin phá sản, kéo theo diễn biến điều chỉnh ở cổ phiếu các doanh nghiệp khác trong ngành dệt may như TCM (-0.2%), VGG (-0.8%). Cổ phiếu chăn nuôi heo DBC (+6.9%), MML (+0.2%) tăng sau thông tin giá thịt heo trong nước bật tăng. Nhà đầu tư nước ngoài có phiên bán ròng, tập trung ở VCB (0%), DXG (-2.2%), SAB (+0.8%).

VNIndex & HNXIndex



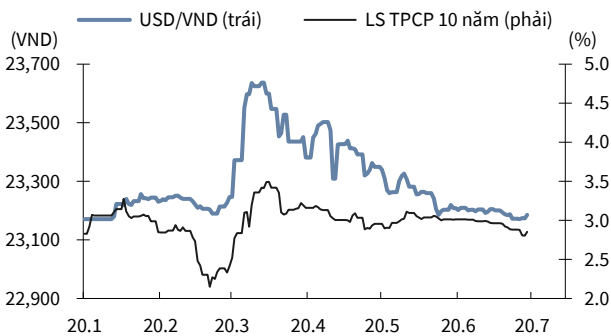
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành



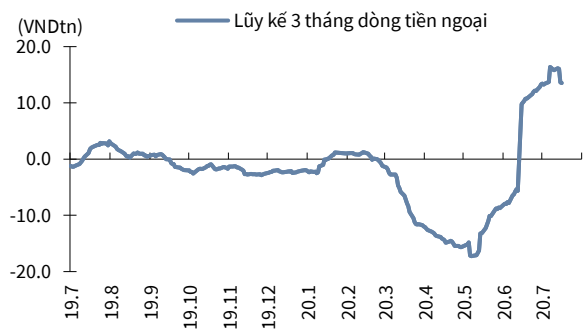
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Giá trị mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



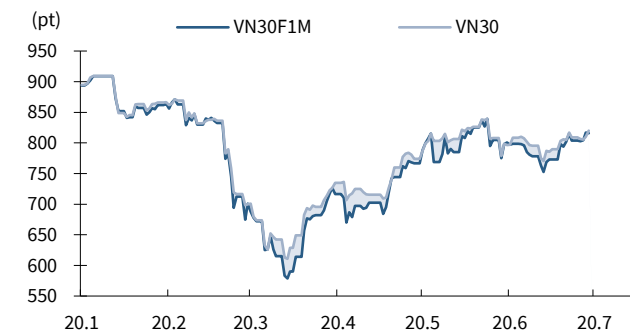
Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF

VN30	819.83 (+1.19%)
VN30F1M	816.0 (-0.12%)
Mở cửa	814.1
Cao nhất	817.4
Thấp nhất	810.0
KLGD (HĐ)	133,563 (-29.8%)

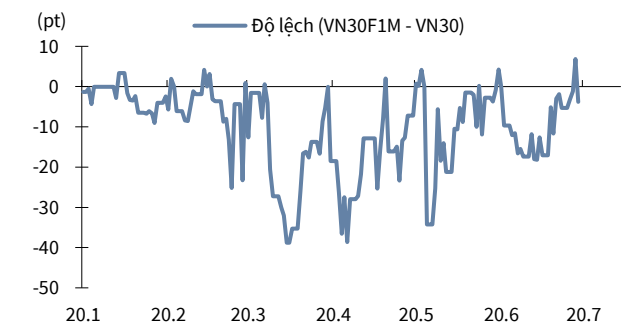
Các HĐTL giảm điểm trong phiên hôm nay, trái ngược với diễn biến tăng ở thị trường cơ sở do nhà đầu tư thực hoán đổi vị thế của hoạt động đầu cơ chênh lệch (arbitrage trade) giữa F2007 và E1VFN30 trong phiên đáo hạn hợp đồng F2007. Chênh lệch giữa F2007 và VN30 mở cửa ở mức -4.34 và giao động trong biên độ 0-4 điểm trước khi đóng cửa sụt giảm ở mức -3.83 khi nhà đầu tư trong nước thực hiện đóng vị thế đầu cơ chênh lệch giá giữa E1VFN30 và F2007 đã mở trước đó, bằng việc mua lại cổ phiếu trong rổ VN30 và bán F2007 cuối phiên. NĐTNN tiếp tục thực hiện chuyển vị thế qua ngày đáo hạn với việc bán ròng mạnh ở F2007 và mua ròng ở F2008. Thanh khoản thị trường ở mức thấp trong ngày đáo hạn.

HĐTL VN30F1M & VN30



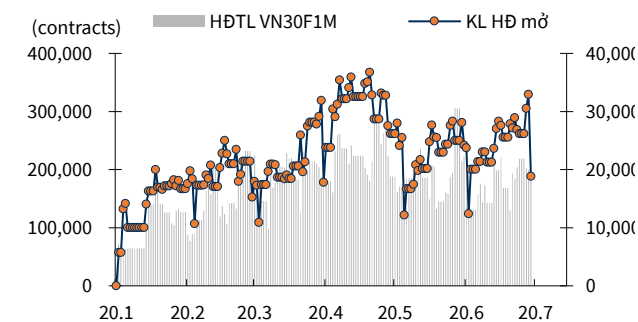
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Độ lệch HĐTL VN30F1M so với VN30



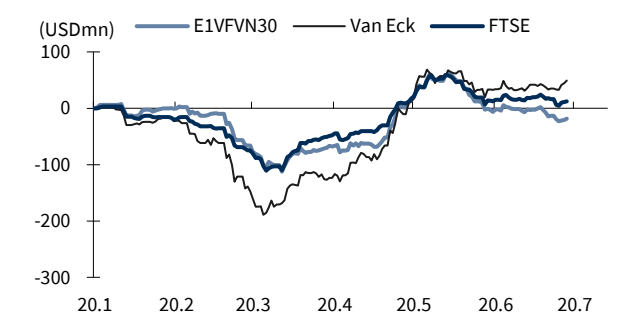
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KLGD HĐTL VN30F1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

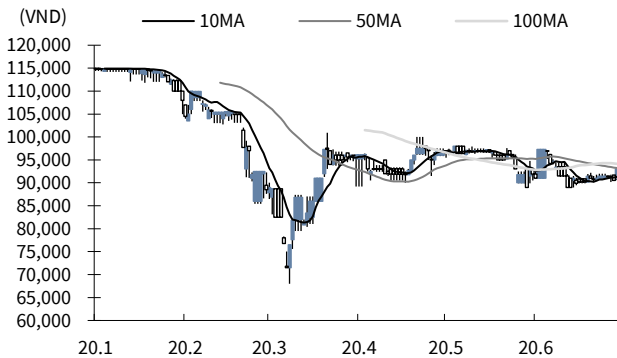
Biến động tổng tài sản các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Tâm điểm cổ phiếu trong ngày

Vingroup (VIC)

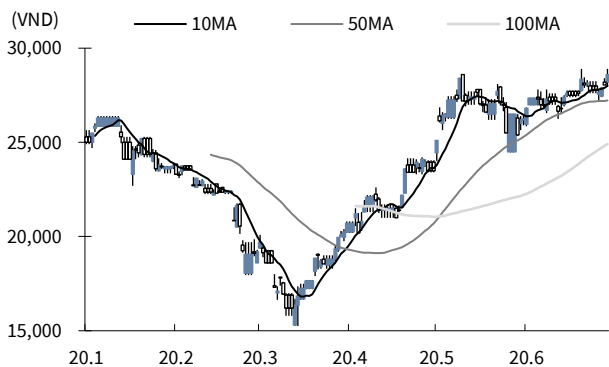


Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- VIC tăng 2.8% lên 93,000 VNĐ/cp.

- VIC thông báo lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản với ngày đăng ký cuối cùng 4/8, với nội dung liên quan đến việc thông qua phương án chào bán và niêm yết trái phiếu ra thị trường quốc tế. Các nội dung lấy ý kiến chi tiết chưa được công bố sẽ được Chủ tịch HĐQT quyết định tại thời điểm chính thức thực hiện, dự kiến từ 8/8 đến 8/9.

Hòa Phát (HPG)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- HPG tăng 2% lên 28,600 VNĐ/cp

- HPG thông báo ngày 30/7 là ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông chia cổ tức với tỷ lệ 5% tiền mặt và 20% cổ phiếu. Với cổ tức tiền mặt, tập đoàn dự chi 1,380 tỷ đồng và tiến hành thanh toán vào ngày 7/8. Với cổ tức cổ phiếu, tập đoàn sẽ phát hành thêm 552 triệu cổ phiếu mới.

Quan điểm kỹ thuật

Xu hướng & Hành động

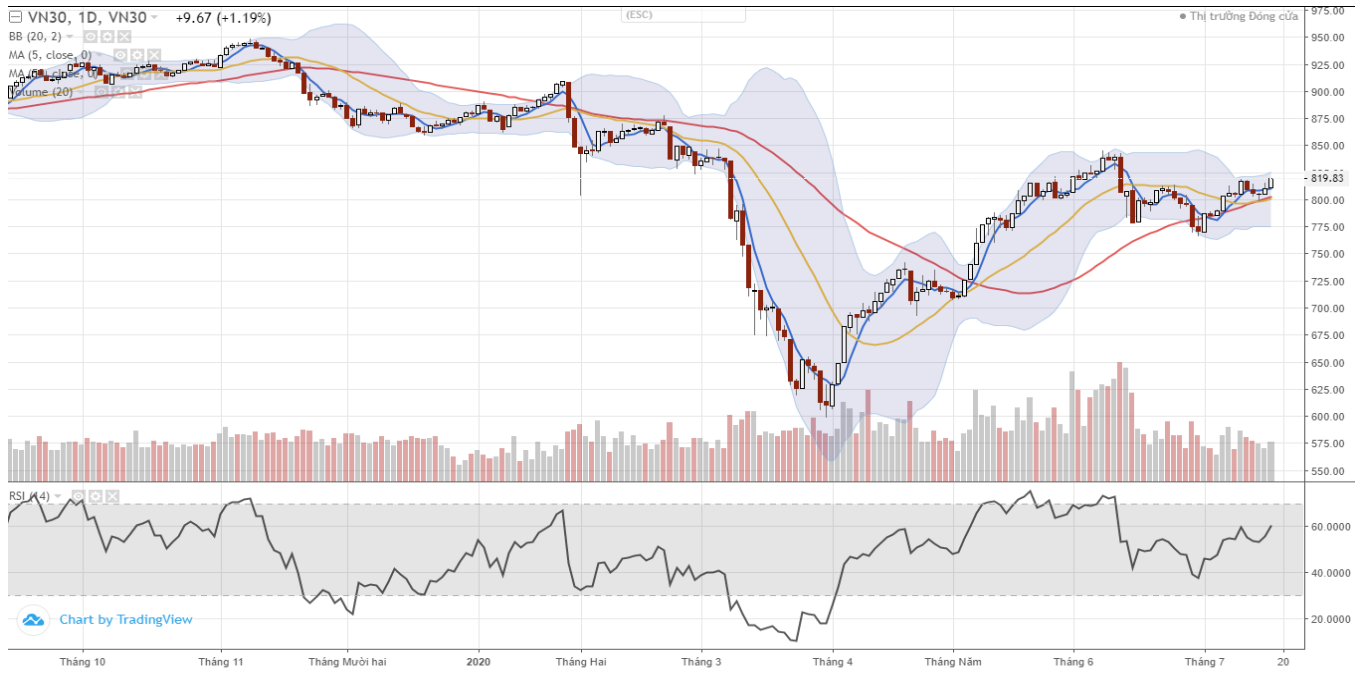
Thị trường cơ sở – Chỉ số VNIndex



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

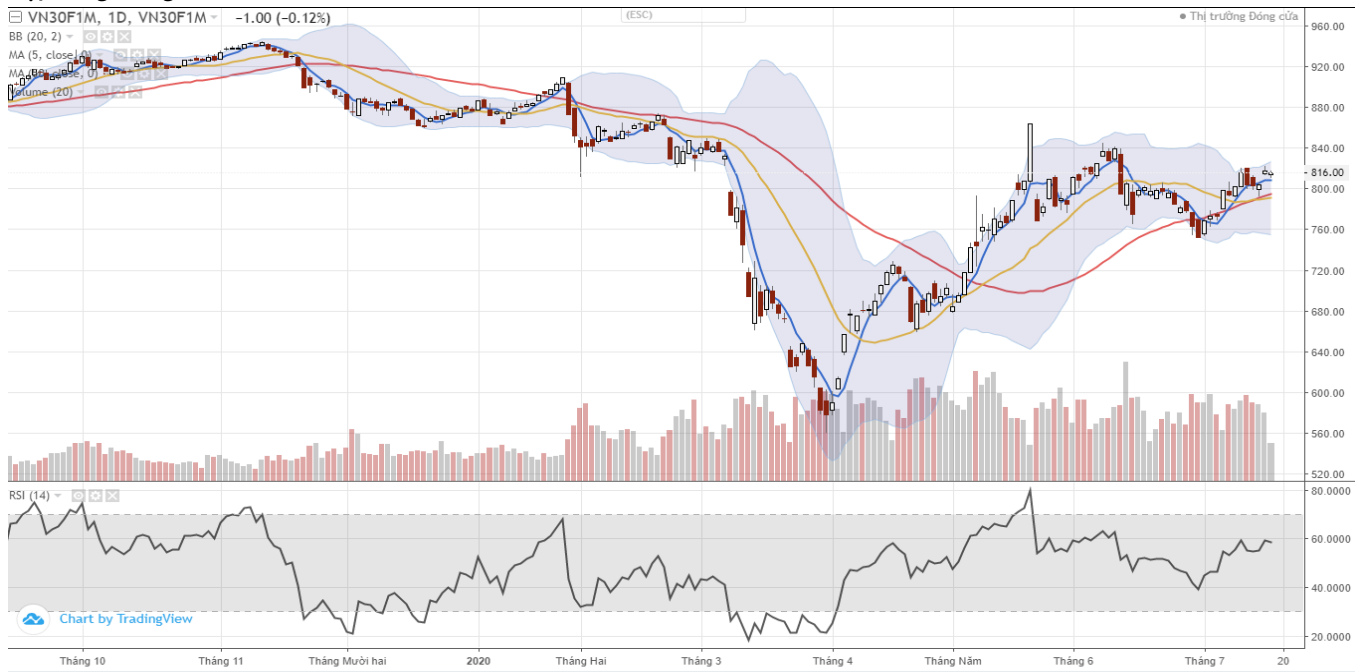
- VNIndex diễn biến giằng co trong biên độ hẹp trước khi tăng mạnh vào phiên đóng cửa trong ngày đáo hạn HĐTL nên không phản ánh chính xác xu hướng.
- Chúng tôi cho rằng chỉ số vẫn chưa thoát khỏi diễn biến điều chỉnh tích lũy trong biên độ hẹp. Bởi vậy, vẫn sẽ cần chờ thêm tín hiệu vượt vùng cản quanh 875 để có thể củng cố cơ hội vượt đỉnh cho chỉ số.
- Sau khi tích lũy vị thế ngắn hạn trong nhịp điều chỉnh, NĐT tiếp tục được khuyến nghị tạm dừng lại quan sát những tín hiệu rõ ràng hơn.

Chỉ số VN30



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

Hợp đồng tương lai - VN30F1M



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- VN30 và F1 diễn biến giằng co trong biên độ hẹp và chỉ tăng mạnh vào cuối phiên trong ngày đáo hạn HĐTL nên không có nhiều ý nghĩa về mặt xu hướng.
- Chúng tôi cho rằng chỉ số vẫn chưa thoát khỏi diễn biến điều chỉnh tích lũy trong biên độ hẹp. Bởi vậy, vẫn sẽ cần chờ thêm tín hiệu vượt vùng cản quanh 820 để có thể củng cố cơ hội vượt đỉnh cho chỉ số.
- Khi xu hướng chưa thực sự rõ ràng, NĐT được khuyến nghị thực hiện trading linh hoạt 2 chiều tại các ngưỡng hỗ trợ/kháng cự trong phiên.

KBSV danh mục đầu tư mẫu

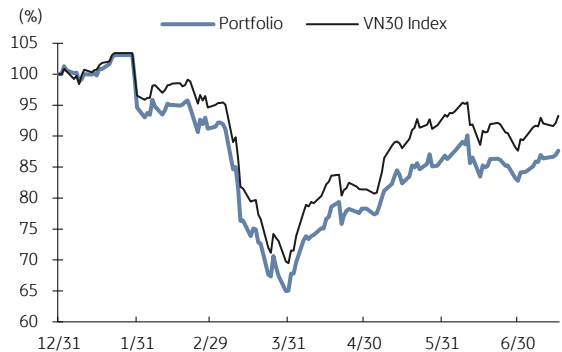
Khởi phân tích KBSV

Phương pháp tiếp cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VN30.
- Ngưỡng chốt lời tại +30% và cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	1.19%	0.74%
Tăng lũy kế (YTD)	-6.74%	-12.37%

So sánh hiệu suất với VN30 Index



Danh mục đầu tư mẫu

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 16/07/2020	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	84,800	0.2%	-26.8%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	25,150	-1.2%	-6.1%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	22/03/2019	60,500	0.5%	-21.1%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	17,500	1.2%	-11.3%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - Mcredit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế huy động vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	33,100	0.2%	-2.6%	- Mảng cho thuê văn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	48,600	0.0%	45.2%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	31/01/2020	24,100	0.0%	-1.2%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
Vietjet (VJC)	05/02/2019	112,000	3.9%	-13.3%	- Giá cổ phiếu sụt giảm mạnh do tác động ngắn hạn của dịch Corona - Hưởng lợi từ diễn biến sụt giảm sâu của giá dầu - Triển vọng dài hạn khả quan, kỳ vọng việc dự án Long Thành được đẩy nhanh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	28,600	2.0%	22.0%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbaco City Development (KBC)	09/03/2020	14,300	0.7%	4.4%	- Giá bán khu đô thị Trảng Duệ cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Thống kê thị trường

HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
E1VFN30	-0.7%	98.3%	32.7
VNM	1.3%	58.7%	30.6
KDC	4.3%	21.6%	13.3
VRE	2.3%	30.8%	11.8
CTG	0.0%	30.0%	10.6

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
VCB	0.0%	23.7%	-25.4
DXG	-2.2%	40.8%	-16.2
SAB	0.8%	63.3%	-11.8
MSN	2.3%	38.9%	-11.6
PAC	0.0%	20.7%	-11.2

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
SHS	1.5%	5.5%	5.0
WCS	1.6%	26.1%	0.2
DGC	1.5%	0.8%	0.2
PVI	1.4%	54.4%	0.2
NHA	2.4%	7.7%	0.1

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
HAD	-4.7%	8.0%	-2.2
BVS	-1.0%	25.5%	-1.2
MBG	0.0%	0.3%	-0.3
LDP	0.0%	0.0%	-0.2
EID	0.0%	22.9%	-0.1

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Truyền thông	6.9%	PNC, AAA
Ô tô và phụ tùng	3.2%	TCH, SVC
Dịch vụ tài chính	2.2%	SSI, FIT
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	1.9%	GEX, REE
Du lịch và Giải trí	1.4%	VJC, VNS

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Thực phẩm và đồ uống	-1.1%	SAB, HNG
Hóa chất	-0.3%	PHR, AAA
Ngân hàng	-0.2%	BID, VPB
Bảo hiểm	0.4%	BMI, BIC
Xây dựng và Vật Liệu	0.6%	VGC, CII

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Dịch vụ tài chính	9.5%	SSI, FIT
Truyền thông	9.0%	PNC, AAA
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	7.1%	GEX, LGC
Thực phẩm và đồ uống	5.5%	SAB, VNM
Tài nguyên Cơ bản	5.3%	HPG, DHC

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Du lịch và Giải trí	-1.1%	HVN, DAH
Bảo hiểm	-0.1%	BIC, BMI
Dầu khí	0.4%	PVD, PLX
Ngân hàng	1.0%	VCB, EIB
Y tế	1.1%	PME, SJF

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDmn)	GTGD (VNDtriệu, USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	93,000	314,566 (13,568)	36,089 (1.6)	22.8	50.2	32.2	20.0	6.8	8.9	3.6	3.1	2.8	2.2	-0.4	-19.1
	VHM	VINHOMES JSC	81,500	268,095 (11,563)	133,083 (5.7)	28.8	10.0	9.0	34.3	38.2	30.4	3.2	2.4	0.5	0.9	8.8	-3.9
	VRE	VINCOM RETAIL JS	27,300	62,034 (2,676)	54,124 (2.3)	18.2	23.6	17.7	4.7	9.4	11.9	2.2	2.0	2.2	-0.9	2.1	-19.7
	NVL	NO VA LAND INVES	62,100	60,208 (2,597)	64,861 (2.8)	32.2	19.9	21.5	-6.0	12.4	11.5	2.4	2.2	-0.8	-3.7	9.7	4.4
	KDH	KHANG DIEN HOUSE	25,350	13,298 (574)	13,474 (0.6)	5.1	12.3	10.9	15.2	14.3	14.7	1.6	1.5	3.5	5.6	8.8	-5.8
	DXG	DAT XANH GROUP	11,150	5,785 (249)	39,951 (1.7)	8.2	5.6	5.0	-14.2	12.0	14.3	0.7	0.6	-2.2	-3.9	-9.0	-23.1
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	83,500	309,691 (13,357)	67,097 (2.9)	6.3	18.7	15.3	11.9	19.9	19.7	3.2	2.6	0.0	-0.1	-0.2	-7.4
	BID	BANK FOR INVESTM	41,350	166,310 (7,173)	34,175 (1.5)	12.3	31.0	19.3	-11.3	9.1	12.3	2.2	2.0	0.0	-0.6	1.6	-10.4
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	21,000	73,503 (3,170)	25,287 (1.1)	0.0	7.1	6.1	4.9	16.4	16.2	1.0	0.9	1.9	0.2	1.9	-10.8
	CTG	VIETNAM JS COMM	24,100	89,734 (3,870)	83,683 (3.6)	0.0	13.4	10.0	16.4	10.1	12.0	1.1	1.0	0.0	0.0	3.7	15.3
	VPB	VIETNAM PROSPERI	22,600	55,093 (2,376)	53,177 (2.3)	0.0	7.2	5.9	0.4	16.5	16.7	1.1	0.9	0.4	-1.1	1.8	13.0
	MBB	MILITARY COMMERC	17,500	42,200 (1,820)	53,521 (2.3)	0.0	5.8	4.8	7.8	18.4	18.2	0.9	0.8	1.2	0.3	0.6	-15.9
	HDB	HDBANK	27,200	26,273 (1,133)	23,735 (1.0)	9.4	7.7	6.3	10.2	20.6	21.5	1.1	0.9	1.3	0.0	-0.4	-1.3
	STB	SACOMBANK	11,600	20,922 (902)	118,949 (5.1)	14.8	11.6	7.5	10.6	6.8	10.0	-	-	0.4	-1.7	-2.5	15.4
	TPB	TIEN PHONG COMME	22,100	18,046 (778)	1,572 (0.1)	0.0	7.3	4.9	-	22.5	-	-	-	2.1	0.7	5.2	5.0
EIB	VIETNAM EXPORT-I	17,600	21,638 (933)	2,024 (0.1)	0.0	37.8	36.3	-6.9	3.6	3.6	1.3	1.3	1.7	-0.3	-1.7	-1.1	
Bảo hiểm	BVH	BAO VIET HOLDING	48,000	35,631 (1,537)	23,981 (1.0)	20.8	34.3	25.8	-5.4	6.2	8.0	1.8	1.7	0.3	0.5	-2.4	-30.0
	BMI	BAOMINH INSURANC	21,800	1,992 (86)	2,400 (0.1)	13.6	-	-	-	7.6	8.6	0.9	0.9	-0.7	-4.0	-0.5	-12.1
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	16,600	9,976 (430)	77,920 (3.4)	50.6	11.7	9.2	-17.7	8.2	10.7	1.0	0.9	0.3	4.7	9.2	6.7
	VCI	VIET CAPITAL SEC	23,350	3,836 (165)	16,481 (0.7)	72.6	8.3	6.5	-24.9	11.1	13.0	0.9	0.8	-0.2	-3.3	4.9	-20.8
	HCM	HO CHI MINH CITY	19,200	5,858 (253)	36,838 (1.6)	47.9	13.1	8.1	-22.5	11.0	17.1	1.3	1.2	-0.3	-0.5	2.4	-10.1
	VND	VNDIRECT SECURIT	13,300	2,773 (120)	6,198 (0.3)	13.1	12.0	7.5	-19.1	7.4	11.2	0.8	0.8	-0.7	0.0	1.9	-7.6
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIET NAM DAIRY P	117,500	204,612 (8,825)	100,381 (4.3)	41.3	20.3	18.9	4.8	37.6	38.3	6.9	6.1	1.3	1.4	0.4	0.9
	SAB	SAIGON BEER ALCO	193,000	123,767 (5,338)	24,828 (1.1)	36.7	30.4	25.3	1.2	21.5	23.8	6.0	5.3	0.8	-5.9	16.2	-15.4
	MSN	MASAN GROUP CORP	57,000	66,630 (2,874)	63,341 (2.7)	10.1	41.6	25.3	-45.4	4.1	7.5	1.5	1.4	2.3	-0.7	-1.0	0.9
	HNG	HOANG ANH GIA LA	14,350	15,908 (686)	6,333 (0.3)	48.7	-	-	-	-	-	-	-	-0.3	-6.2	-6.8	3.2
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	112,000	58,670 (2,531)	36,323 (1.6)	11.9	205.1	13.8	-76.5	9.6	24.2	3.7	3.9	3.9	3.6	4.0	-23.4
	GMD	GEMADEPT CORP	19,650	5,835 (252)	3,890 (0.2)	0.0	15.2	13.5	-54.2	6.9	7.7	1.0	1.0	-0.5	1.8	0.5	-15.7
	CII	HO CHI MINH CITY	17,950	4,287 (185)	21,925 (0.9)	32.2	12.6	13.4	105.5	7.7	7.0	0.9	0.9	-0.3	-1.6	-5.8	-20.2
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	2,990	1,697 (73)	32,512 (1.4)	47.1	-	-	-	-	-	-	-	-0.3	-2.0	-3.5	-82.7
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	21,450	10,081 (435)	40,831 (1.8)	33.5	13.8	10.8	-16.2	11.7	13.9	-	-	0.7	12.0	31.6	10.9
	CTD	COTECCONS CONSTR	83,500	6,370 (275)	60,912 (2.6)	3.1	11.3	11.3	-39.4	6.6	6.8	0.8	0.7	0.0	5.2	30.9	62.8
	REE	REE	33,100	10,263 (443)	9,429 (0.4)	0.0	6.5	5.7	-5.9	14.1	14.5	0.9	0.8	0.2	3.1	7.8	-8.8

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDmn)	GTGD (VNDtriệu, USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Tiền ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	72,200	138,187 (5,960)	33,451 (1.4)	45.7	19.0	14.5	-20.1	15.2	19.5	2.8	2.7	0.1	-4.0	-1.2	-22.9
	NT2	PETROVIETNAM NHO	23,000	6,621 (286)	7,133 (0.3)	30.7	9.1	8.4	-1.9	16.9	18.9	1.5	1.4	0.2	2.9	13.3	6.2
	PPC	PHA LAI THERMAL	24,850	7,967 (344)	2,766 (0.1)	32.6	8.5	9.2	-8.5	15.9	14.4	1.3	1.3	-0.2	0.8	2.9	-7.6
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	28,600	78,967 (3,406)	323,086 (13.9)	13.0	9.1	7.1	-0.5	18.2	19.6	1.4	1.2	2.0	1.6	9.2	21.7
	DPM	PETROVIETNAM FER	14,750	5,772 (249)	38,604 (1.7)	38.1	9.6	9.9	-0.7	8.8	8.1	0.7	0.7	0.3	1.0	3.1	13.9
	DCM	PETRO CA MAU FER	9,010	4,770 (206)	19,450 (0.8)	47.1	11.1	24.5	-14.7	7.8	3.5	0.8	0.8	-0.4	-0.4	6.0	38.6
	HSG	HOA SEN GROUP	11,500	5,110 (220)	122,546 (5.3)	37.6	9.0	8.1	20.0	9.9	9.8	0.8	0.7	-1.7	-1.7	5.0	54.6
	AAA	AN PHAT BIOPLAST	12,450	2,131 (092)	18,008 (0.8)	96.8	6.5	7.4	37.9	13.4	10.4	0.7	0.6	0.4	-2.4	-1.2	-2.0
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	46,850	56,492 (2,437)	55,370 (2.4)	5.5	39.6	16.4	-34.7	7.1	15.3	2.3	2.0	0.9	0.6	5.8	-16.3
	PVD	PETROVIETNAM DRI	10,600	4,464 (193)	28,945 (1.2)	37.2	45.7	26.3	-19.6	1.0	0.9	0.3	0.3	1.0	0.0	0.0	-29.6
	PVT	PETROVIET TRANSP	10,600	2,983 (129)	10,357 (0.4)	26.0	7.1	6.0	-19.1	8.9	9.9	0.6	0.5	1.4	1.4	-0.9	-36.9
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILE WORLD INV	84,800	38,399 (1,656)	51,481 (2.2)	0.0	9.5	7.9	15.3	30.0	29.5	2.5	1.9	0.2	1.0	0.5	-25.6
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	60,500	13,620 (587)	23,094 (1.0)	0.0	15.2	12.4	-1.9	21.5	24.2	2.6	2.4	0.5	-0.2	2.9	-29.7
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	58,800	1,735 (075)	902 (0.0)	69.3	24.7	18.0	-28.1	6.7	8.5	1.6	1.5	-1.3	6.9	8.5	58.9
	FRT	FPT DIGITAL RETA	25,800	2,038 (088)	16,120 (0.7)	13.9	12.8	11.8	-31.7	11.8	12.1	1.4	1.3	1.6	5.3	5.7	22.6
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	52,600	7,127 (307)	45,460 (2.0)	38.9	6.6	6.5	30.3	38.0	32.7	2.3	2.0	-0.2	-2.0	4.8	37.7
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	93,200	12,186 (526)	1,003 (0.0)	45.4	18.8	17.5	4.6	19.4	19.3	3.4	3.2	0.0	-1.1	1.9	1.9
	PME	PYMEPHARCO JSC	63,000	4,726 (204)	696 (0.0)	37.9	-	-	-	-	-	-	-	0.3	-2.0	0.3	16.0
IT	FPT	FPT CORP	48,600	38,098 (1,643)	58,188 (2.5)	0.0	11.1	9.5	18.3	24.1	25.2	2.4	2.1	0.0	0.5	4.3	-4.1

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KHOẢNG PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOẢN KB VIỆT NAM

Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình
binhnx@kbsec.com.vn

Phân tích Vĩ mô & Chiến lược Thị trường

Giám đốc Kinh tế Vĩ mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh
anhdt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Vĩ mô – Thái Thị Việt Trinh
trinhhtt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng
tungla@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu
hieudd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng
tungna@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga
ngaphb@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Lê Thành Công
congtl@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ngân hàng Tài chính – Nguyễn Thị Thu Huyền
huyenntt@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim
harrison.kim@kbf.com

Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung
dungdpp@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Thủy sản & Dược phẩm – Nguyễn Thanh Danh
danhnt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Hóa chất – Nguyễn Vinh
vinhn@kbsec.com.vn

Bộ phận Marketing Research

Chuyên viên Marketing Hàn Quốc – Seon Yeong Shin
shin.sy@kbsec.com.vn

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: ccc@kbsec.com.vn

Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên đọc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.